

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 19/2023/MBS-CBTT

Hà Nội, ngày 18 tháng 01 năm 2023

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở giao dịch Chứng khoán Việt Nam
- Sở giao dịch Chứng khoán TP Hồ Chí Minh
- Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
Trụ sở chính : Tầng 7-8, tòa nhà MB, Số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận
Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại : (84-24) 73045688
Fax : (84-24) 3726 2601
Người thực hiện CBTT : Phùng Thị Thanh Hà
Chức vụ : Phó Tổng Giám đốc

Loại thông tin công bố ☐ 24 giờ ☐ 72 giờ ☐ Bất thường ☐ Theo yêu cầu ☒ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố: CBTT BC số 05/2023/MBS/HĐQT-BC ngày 17/01/2023 v/v Báo cáo
tình hình quản trị công ty năm 2022

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 18/01/2023 tại
đường dẫn sau:

<https://mbs.com.vn/vi/quan-he-co-dong/cong-bo-thong-tin/bao-cao-tinh-hinh-quan-tri-cong-ty-nam-2022/>

Chúng tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm
trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Trân trọng cảm ơn!

Tài liệu đính kèm:

- Báo cáo số 05/2023/MBS/HĐQT-BC
ngày 17/01/2023 v/v Báo cáo tình hình
quản trị công ty năm 2022.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC



Phùng Thị Thanh Hà

Số: 05/2023/MBS/HĐQT-BC

Hà Nội, ngày 17 tháng 01 năm 2023

BÁO CÁO

Tình hình quản trị công ty (Năm 2022)

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty Cổ phần Chứng khoán MB
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 7-8 Tòa nhà MB, Số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại: +84 247304 5688 Fax: +84 24 37262601
- Vốn điều lệ: 3.805.931.180.000 đồng.
- Mã chứng khoán: MBS
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Tổng Giám đốc.
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông

Công ty CP Chứng khoán MB đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông vào ngày 26/04/2022. Trên cơ sở các báo cáo, tờ trình và quá trình thảo luận, ĐHĐCĐ đã thông qua các nội dung chính như sau:

TT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/MBS/ĐHĐCĐ-NQ	26/04/2022	Đại hội đồng cổ đông năm 2022: - Thông qua Báo cáo tổng kết hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021, phương hướng hoạt động năm 2022. - Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. - Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2021 và kế hoạch kinh doanh năm 2022. - Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán. - Thông qua Tờ trình Thông qua Báo cáo tài chính năm 2021 đã được kiểm toán, phương án phân phối lợi nhuận đến năm 2021 và kế hoạch năm 2022. - Thông qua Tờ trình Thông qua việc niêm yết các trái phiếu cần phải niêm yết được phát hành trong khoảng thời gian từ ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2022 cho đến ngày tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2023. - Thông qua Tờ trình Lựa chọn công ty kiểm toán năm 2022. - Thông qua Tờ trình Tăng vốn điều lệ Công ty CP Chứng khoán MB. - Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2022. - Thông qua Bầu bổ sung thành viên HĐQT cho nhiệm kỳ 2018 – 2023.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ (thành viên HĐQT độc lập, TVHĐQT không điều hành)	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT/ HĐQT độc lập
-----	-----------------	---	---

			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Lê Viết Hải	Chủ tịch HĐQT	03/06/2020	
2	Ông Vũ Thành Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	15/04/2016	
3	Ông Trần Hải Hà	Thành viên HĐQT	28/04/2014	26/04/2022
4	Ông Phan Phương Anh	Thành viên HĐQT	26/04/2022	
5	Bà Trần Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT độc lập	20/04/2018	
6	Bà Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT	03/06/2020	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Ông Lê Viết Hải	04	100%	
2	Ông Vũ Thành Trung	04	100%	
3	Ông Trần Hải Hà	02	100%	Miễn nhiệm từ ngày 26/04/2022
4	Ông Phan Phương Anh	02	100%	Bổ nhiệm từ ngày 26/04/2022
5	Bà Trần Thị Kim Thanh	04	100%	
6	Bà Nguyễn Minh Hằng	04	100%	

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Tổng giám đốc:

- Công tác giám sát tuân thủ các chỉ đạo của HĐQT trong năm 2022 tiếp tục được chú trọng thực hiện mạnh mẽ, quyết liệt, đảm bảo tất cả các Nghị quyết, Quyết định, chỉ đạo của HĐQT, Chủ tịch HĐQT được giám sát thực hiện chặt chẽ, thường xuyên và rõ trách nhiệm.
- HĐQT đã tổ chức họp ĐHCĐ thường niên năm 2022 đúng theo quy định của pháp luật hiện hành vào ngày 26/04/2022.
- Tại các phiên họp định kỳ, HĐQT công ty đều tiến hành thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của quý và bản kế hoạch giai đoạn sau do Ban Tổng giám đốc trình bày. Các cuộc họp đều được thảo luận dân chủ, công khai và có trách nhiệm cao.
- Ban Tổng giám đốc đã triển khai hoạt động kinh doanh theo định hướng chiến lược dài hạn của MBS, đồng thời nâng cao công tác quản lý, quản trị rủi ro và kiểm soát rủi ro.
- Việc bổ nhiệm, miễn nhiệm các chức danh cán bộ quản lý của Công ty theo đúng trình tự và đúng quy định của Điều lệ.
- Công tác quản trị công ty của HĐQT được duy trì, củng cố và luôn đổi mới nhằm đáp ứng yêu cầu công việc và thực tiễn kinh doanh. Nhìn chung, hoạt động giám sát được tiến hành chặt chẽ theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.
- Theo đánh giá của HĐQT, tất cả các thành viên Ban Tổng giám đốc đã cố gắng hoàn thành tốt chức trách của mình. Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý chủ chốt đã thực hiện hiệu quả và hợp lý các quyết định của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Hiện tại, MBS có các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị gồm: Ủy ban Nhân sự và lương thưởng, Ủy ban Quản lý rủi ro. Các tiểu ban hoạt động theo Quy chế tổ chức và hoạt động của từng tiểu ban do HĐQT ban hành và hỗ trợ cho HĐQT trong các mảng hoạt động được phân công.

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo năm 2022):

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2022/MBS/HĐQT-NQ	07/01/2022	Khen thưởng Tập thể cá nhân năm 2021	100%
2	02/2022/MBS/HĐQT-NQ	10/01/2022	Thiết lập hạn mức bảo lãnh với Ngân hàng BIDV	100%
3	03/2022/MBS/HĐQT-NQ	10/01/2022	Thiết lập hạn mức vay vốn với Ngân hàng BIDV	100%
4	04/2022/MBS/HĐQT-NQ	10/01/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Indovina	100%
5	05/2022/MBS/HĐQT-NQ	10/01/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Daegu - CN Hồ Chí Minh	100%
6	06/2022/MBS/HĐQT-NQ	13/01/2022	Đầu tư trái phiếu phát hành riêng lẻ của Công ty TNHH Điện mặt trời Trung Nam Thuận Nam giữa MBS và MB	100%
7	07/2022/MBS/HĐQT-NQ	18/01/2022	Triển khai thực hiện cung cấp Dịch vụ chứng khoán	100%
8	16/2022/MBS/HĐQT-NQ	15/02/2022	Ban hành Quy chế Báo cáo và Công bố thông tin	80%
9	18/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu ACB	80%
10	19/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu FPT	80%
11	20/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu HDB	80%
12	21/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu HPG	80%
13	22/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu KDH	80%
14	23/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu MSN	80%
15	24/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu MWG	80%
16	25/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu POW	80%
17	26/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu STB	80%
18	27/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu TCB	80%
19	28/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VHM	80%
20	29/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VIC	80%
21	30/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VNM	80%
22	31/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VPB	80%
23	32/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/02/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VRE	80%
24	33/2022/MBS/HĐQT-NQ	02/03/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	100%
25	34/2022/MBS/HĐQT-NQ	02/03/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng liên doanh Việt - Nga	100%
26	35/2022/MBS/HĐQT-NQ	07/03/2022	Phát hành trái phiếu MBS không chuyển đổi lần 1 năm 2022	100%
27	36/2022/MBS/HĐQT-NQ	11/03/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng CTBC	100%
28	37/2022/MBS/CTHĐQT-QĐ	01/03/2022	Bổ nhiệm chính thức cán bộ (ông Dương Văn Chung)	100%
29	38/2022/MBS/CTHĐQT-QĐ	01/03/2022	Bổ nhiệm chính thức cán bộ (Bà Bùi Thị Hồng Hạnh)	100%
30	39/2022/MBS/HĐQT-NQ	28/03/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Công ty Tài chính Cổ phần Tín Việt	100%
31	40/2022/MBS/HĐQT-NQ	13/04/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Hàng Hải	100%
32	41/2022/MBS/HĐQT-NQ	13/04/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng Công nghiệp Hàn Quốc – Chi nhánh Hà Nội	100%
33	42/2022/MBS/HĐQT-NQ	12/04/2022	Ban hành Chiến lược MBS giai đoạn 2022-2026	80%
34	43/2022/MBS/HĐQT-NQ	04/05/2022	Thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu năm 2022	100%
35	44/2022/MBS/HĐQT-NQ	04/05/2022	Thông qua triển khai thực hiện tăng VDL và hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu	100%
36	45/2022/MBS/HĐQT-NQ	04/05/2022	Phân công công tác thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán MB	100%
37	46/2022/MBS/HĐQT-NQ	04/05/2022	Thay đổi thành viên của Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng	100%
38	47/2022/MBS/HĐQT-NQ	04/05/2022	Thay đổi thành viên của Ủy ban Quản lý rủi ro	100%

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
39	48/2022/MBS/HĐQT-NQ	04/05/2022	Thay đổi thành viên của Hội đồng Thi đua khen thưởng cấp HĐQT	100%
40	49/2022/MBS/HĐQT-NQ	04/05/2022	Thay đổi thành viên Hội đồng đầu tư	100%
41	50/2022/MBS/HĐQT-NQ	04/05/2022	Thay đổi thành viên Ban chỉ đạo xây dựng và triển khai chiến lược giai đoạn 2022-2026	100%
42	51/2022/MBS/HĐQT-NQ	05/05/2022	Giao dịch cổ phiếu lô lẻ với người nội bộ và người có liên quan	80%
43	52/2022/MBS/HĐQT-NQ	13/05/2022	Thông qua hạn mức tín dụng hợp vốn do Ngân hàng Union Bank of Taiwan làm đầu mối thu xếp	100%
44	53/2022/MBS/HĐQT-NQ	17/05/2022	Ban hành Ma trận Phân cấp thẩm quyền Cấp HĐQT	80%
45	57/2022/MBS/CTHĐQT-QĐ	26/05/2022	Bổ nhiệm cán bộ (Nguyễn Xuân Cường TV BĐH)	100%
46	58/2022/MBS/CTHĐQT-QĐ	26/05/2022	Bổ nhiệm cán bộ (Ông Nguyễn Ngô Minh - PGĐ SSG)	100%
47	59/2022/MBS/HĐQT-NQ	24/05/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Mega International Commercial Bank	100%
48	61/2022/MBS/HĐQT-NQ	08/06/2022	Miễn nhiệm cán bộ (TGD Trần Hải Hà)	100%
49	62/2022/MBS/HĐQT-NQ	15/06/2022	Phân công công tác thành viên HĐQT CTCP Chứng khoán MB	100%
50	63/2022/MBS/HĐQT-NQ	15/06/2022	Thay đổi thành viên của Ủy ban Nhân sự và Lương thưởng	100%
51	64/2022/MBS/HĐQT-NQ	15/06/2022	Thay đổi thành viên của Ủy ban QLRR	100%
52	65/2022/MBS/HĐQT-NQ	08/06/2022	Thay đổi Người phụ trách quản trị Công ty	100%
53	66/2022/MBS/HĐQT-NQ	08/06/2022	Thay đổi Người đại diện theo pháp luật của Công ty	100%
54	67/2022/MBS/HĐQT-NQ	15/06/2022	Thay đổi thành viên Ban chỉ đạo xây dựng và triển khai chiến lược giai đoạn 2022-2026	100%
55	69/2022/MBS/HĐQT-NQ	08/06/2022	Bổ nhiệm cán bộ (TGD Phan Phương Anh)	100%
56	70/2022/MBS/HĐQT-NQ	17/06/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam	80%
57	71/2022/MBS/HĐQT-NQ	17/06/2022	Thay đổi người đại diện quản lý phần vốn góp của MBS tại CTCP Cảng Tân Cảng Hiệp Phước	80%
58	72/2022/MBS/HĐQT-NQ	22/06/2022	Giao dịch với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	100%
59	73/2022/MBS/HĐQT-NQ	06/07/2022	Khen thưởng Tập thể Cá nhân 6 tháng đầu năm 2022	100%
60	74/2022/MBS/HĐQT-NQ	02/08/2022	Triển khai chào bán cổ phiếu và chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu và quyền mua cổ phiếu	100%
61	76/2022/MBS/HĐQT-NQ	12/08/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	100%
62	77/2022/MBS/HĐQT-NQ	12/08/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam	100%
63	78/2022/MBS/HĐQT-NQ	25/08/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam	100%
64	79/2022/MBS/HĐQT-NQ	05/09/2022	Ban hành quy chế trích lập và xử lý dự phòng MBS	80%
65	80/2022/MBS/HĐQT-NQ	06/09/2022	Giao dịch với Người nội bộ và Người có liên quan của MBS	100%
66	81/2022/MBS/HĐQT-NQ	07/09/2022	Điều chỉnh thời gian đăng ký đặt mua và nộp tiền mua cổ phiếu trong đợt chào bán	100%
67	82/2022/MBS/HĐQT-NQ	30/09/2022	Xử lý cổ phiếu không phân phối hết	100%
68	83/2022/MBS/HĐQT-NQ	03/10/2022	Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ	80%
69	84/2022/MBS/HĐQT-NQ	05/10/2022	Ban hành Mô hình tổ chức MBS	100%
70	85/2022/MBS/HĐQT-NQ	10/10/2022	Thông qua kết quả đợt phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ MBS năm 2022	100%
71	86/2022/MBS/HĐQT-NQ	17/10/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Xăng Dầu Petrolimex	100%
72	87/2022/MBS/HĐQT-NQ	21/10/2022	Ban hành Điều lệ CTCP Chứng khoán MB	100%

ST T	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
73	88/2022/MBS/HĐQT-NQ	27/10/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	100%
74	90/2022/MBS/HĐQT-NQ	26/10/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Tiên Phong Chi nhánh Hà Nội	100%
75	91/2022/MBS/HĐQT-NQ	11/11/2022	Ban hành Quy chế Báo cáo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát	100%
76	92/2022/MBS/HĐQT-NQ	28/11/2022	Ban hành Quy chế tổ chức hoạt động Ủy Ban Nhân sự & Lương thưởng	80%
77	93/2022/MBS/HĐQT-NQ	01/12/2022	Ban hành Quy chế khen thưởng Công ty cổ phần chứng khoán MB	100%
78	94/2022/MBS/HĐQT-NQ	02/12/2022	Giao dịch với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	75%
79	95/2022/MBS/HĐQT-NQ	14/11/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Bảo Việt	100%
80	96/2022/MBS/HĐQT-NQ	16/12/2022	Thiết lập hạn mức tín dụng với Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam	100%
81	97/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/12/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu FPT	80%
82	98/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/12/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu HPG	80%
83	99/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/12/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu MWG	80%
84	100/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/12/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu POW	80%
85	101/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/12/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu STB	80%
86	102/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/12/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu TCB	80%
87	103/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/12/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VPB	80%
88	104/2022/MBS/HĐQT-NQ	23/12/2022	Phát hành chứng quyền có bảo đảm trên cổ phiếu VRE	80%

III. Ban kiểm soát (Báo cáo năm 2022)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Bà Phạm Thị Hoa	Trưởng BKS	Bầu làm TV BKS từ 10/04/2021	Thạc sỹ
2	Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	TV BKS	Bầu làm TV BKS từ 28/04/2014	Thạc sỹ
3	Bà Vũ Thị Hương	TV BKS	Bầu làm TV BKS từ 27/04/2017	Đại học

2. Cuộc họp của BKS:

STT	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Bà Phạm Thị Hoa	6/6	100%	3/3	
2	Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	6/6	100%	3/3	
3	Bà Vũ Thị Hương	6/6	100%	3/3	

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Năm 2022, Công tác giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban TGD và Cổ đông tiếp tục thực hiện mạnh mẽ và quyết liệt, đúng quy định, cụ thể: Thực hiện các nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, gồm: Giám sát thực thi chiến lược; giám sát tài chính, hoạt động quản lý rủi ro; giám sát hoạt động đầu tư mua bán tài sản và thuê ngoài; giám sát hoạt động xử lý thu hồi nợ xấu; giám sát hoạt động giao dịch với các bên liên quan; giám sát triển khai hoạt động kinh doanh mới và tuân thủ Nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT.

- Xây dựng cơ chế báo cáo giám sát đối với HĐQT/Tổng giám đốc định kỳ theo tháng/quý. Kịp thời kiến nghị HĐQT/Tổng giám đốc tuân thủ các chỉ tiêu an toàn tài chính và giới hạn đầu tư theo quy định của Pháp luật; khuyến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực quản trị, điều hành và hiệu quả hoạt động kinh doanh.
 - Tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT/Các Ủy ban trực thuộc HĐQT; cho ý kiến đối với các tờ trình thuộc thẩm quyền phê duyệt của HĐQT với vai trò độc lập, đưa ra các ý kiến khách quan góp phần giảm thiểu rủi ro trong hoạt động kinh doanh của công ty.
 - Phối hợp tốt với tuyến bảo vệ thứ 2 trong mô hình 3 tuyến bảo vệ, thực hiện chia sẻ thông tin nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát, kiểm toán nội bộ, quản trị rủi ro và quản trị tài chính.
 - Thẩm định báo cáo tài chính năm 2021; Quyết toán báo cáo tài chính năm 2021, Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022 theo đúng quy định của Pháp luật và quy định nội bộ.
 - Chỉ đạo tổ chức triển khai các chương trình kiểm toán nội bộ trong năm 2022 gồm: thẩm định Báo cáo Tài chính năm 2021, quyết toán Báo cáo tài chính năm 2021, Thẩm định báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2022; kiểm toán hoạt động chi trả thu nhập môi giới; hoạt động đầu tư mua sắm CNTT, kiểm toán hoạt động đầu tư trái phiếu và các chương trình rà soát khác theo đề xuất của HĐQT/BKS, ... Đào tạo nâng cao năng lực nguồn nhân sự kiểm toán nội bộ nhằm đáp ứng yêu cầu về kiểm toán theo quy định của Pháp luật và thông lệ quốc tế.
 - Tham gia đóng góp ý kiến trong việc ban hành các quy định nội bộ của công ty, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật và hạn chế rủi ro.
4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác:
- Trong năm 2022, cơ chế phối hợp hoạt động giữa HĐQT, BKS và Ban Tổng giám đốc được cụ thể hóa trong quy chế Quản trị công ty/quy chế tổ chức và hoạt động của BKS và được thực hiện tốt, cụ thể:
- HĐQT, Tổng giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi cho BKS hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ.
 - BKS phối hợp với HĐQT chỉ đạo Kiểm toán nội bộ thực hiện các chương trình kiểm toán, giám sát các hoạt động.
 - Định kỳ hàng quý, BKS làm việc với Tổng Giám đốc hoặc thành viên Ban Tổng giám đốc được ủy quyền về: kết quả giám sát, kiểm toán; công tác khắc phục, chỉnh sửa đề xuất của Ban kiểm soát/Kiểm toán nội bộ.
 - Định kỳ hàng quý làm việc trực tiếp với các đơn vị tuyến bảo vệ thứ 2 (QTRR/KSNB) nhằm chia sẻ thông tin, nâng cao hiệu quả hoạt động kiểm soát.
 - Định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng nhận báo cáo trực tiếp từ các đơn vị, cá nhân liên quan và các báo cáo đột xuất khi phát sinh, thực hiện giám sát và đưa ra các khuyến nghị kịp thời với HĐQT/TGĐ.
 - Các ý kiến, kiến nghị của BKS được HĐQT, TGD ghi nhận, bổ sung và chỉnh sửa hoàn thiện kịp thời, đảm bảo an toàn trong hoạt động kinh doanh.

IV. Ban điều hành

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Ông Trần Hải Hà	26/07/1980	Thạc sỹ	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ 03/06/2013, Bầu làm TV HĐQT từ 28/04/2014; miễn nhiệm TV HĐQT từ 26/04/2022, Miễn nhiệm TGD từ 08/06/2022
2	Ông Phan Phương Anh	21/03/1976	Thạc sỹ	Bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ 08/06/2022
3	Bà Phùng Thị Thanh Hà	16/01/1981	Thạc sỹ	Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 05/07/2013
4	Ông Lê Thành Nam	13/12/1978	Cử nhân	Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 08/04/2015
5	Ông Lê Văn Tuấn	02/10/1979	Thạc sỹ	Giao nhiệm vụ TV BĐH từ 02/01/2019
6	Ông Nguyễn Xuân Cường	23/03/1989	Thạc sỹ	Giao nhiệm vụ TV BĐH từ 01/06/2022

V. Kế toán trưởng

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Nguyễn Văn Học	10/10/1977	Thạc sỹ	Giao nhiệm vụ KTT từ 10/10/2017

VI. Đào tạo về quản trị công ty

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Tổng Giám đốc, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty:

Các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Ban Tổng giám đốc, các cán bộ quản lý khác đã tham gia khóa đào tạo "Quản trị Công ty" do Ủy Ban Chứng khoán tổ chức.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo năm 2022) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	MBBA810555		0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	05/2000			Công ty mẹ
2	Lê Viết Hải	005C000009	Chủ tịch HĐQT			03/06/2020		Bầu làm TV HĐQT từ 03/06/2020	Chủ tịch HĐQT
3	Vũ Thành Trung	005C231981	Phó Chủ tịch HĐQT			15/04/2016		Bầu làm TV HĐQT từ 15/4/2016	Phó Chủ tịch HĐQT
4	Phan Phương Anh	005C001144	Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc, Người phụ trách quản trị công ty			26/04/2022		Bầu làm TV HĐQT từ 26/04/2022, bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ 08/06/2022	Thành viên HĐQT, TGD, Người phụ trách quản trị công ty
5	Trần Thị Kim Thanh	005C449997	Thành viên HĐQT độc lập			20/04/2018		Bầu làm TV HĐQT từ 20/04/2018	Thành viên HĐQT độc lập
6	Nguyễn Minh Hằng	005C000702	Thành viên HĐQT			03/06/2020		Bầu làm TV HĐQT từ 03/06/2020	Thành viên HĐQT
7	Phạm Thị Hoa	005C054589	Trưởng Ban kiểm soát			10/04/2021		Bầu làm TV BKS từ 10/04/2021	Trưởng Ban kiểm soát
8	Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	005C299699	Thành viên BKS			28/04/2014		Bầu làm TV BKS từ 28/04/2014	Thành viên BKS
9	Vũ Thị Hương		Thành viên BKS			27/04/2017		Bầu làm TV BKS từ 27/04/2017	Thành viên BKS

10	Trần Hải Hà	005C02 8887	TGD			03/06/2013		Bổ nhiệm Tổng Giám đốc từ 03/06/2013; Bầu làm TV HĐQT từ 28/04/2014; Miễn nhiệm TV HĐQT từ 26/04/2022, Miễn nhiệm TGD từ 08/06/2022	TGD
11	Phùng Thị Thanh Hà	005C02 8700	Phó Tổng Giám đốc, người được ủy quyền công bố thông tin			05/07/2013		Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 05/07/2013	Phó Tổng Giám đốc, người được ủy quyền công bố thông tin
12	Lê Thành Nam	005C59 5666	Phó Tổng Giám đốc			08/04/2015		Giao nhiệm vụ Phó TGD từ 08/04/2015	Phó Tổng Giám đốc
13	Lê Văn Tuấn	005C05 4776	Thành viên Ban điều hành			02/01/2019		Giao nhiệm vụ TV BĐH từ 02/01/2019	Thành viên Ban điều hành
14	Nguyễn Xuân Cường	005C71 1254	Thành viên Ban điều hành			01/06/2022		Giao nhiệm vụ TV BĐH từ 01/06/2022	Thành viên Ban điều hành
15	Nguyễn Kim Chung	005C00 6808	Giám đốc tài chính			09/12/2011		Bổ nhiệm Giám đốc tài chính từ 10/04/2021	Giám đốc tài chính
16	Nguyễn Văn Học	005C09 9298	Kế toán trưởng			10/10/2017		Giao nhiệm vụ Kế toán trưởng từ 10/10/2017	Kế toán trưởng
17	Công ty TNHH Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng TMCP Quân đội			105281799, SKHĐT TP HN Cấp lần đầu 11.09.2002, thay đổi lần 20 ngày 25.12.2018	Tòa nhà MB, Tầng 8, Số 3 Liễu Giai, Phường Liễu Giai, Quận Ba Đình, TP Hà Nội	2002			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội
18	Công ty TNHH Bảo hiểm nhân thọ MB Ageas			Giấy phép 74/GPĐC2/KDBH (MSDN: 0107520795), Bộ Tài chính cấp ngày 28/09/2018	Tầng 15 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	2016			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội
19	Tổng CTCP Bảo hiểm Quân đội (MIC)	005C06 6355		Giấy phép 43/GPĐC32/KDBH (MSDN:0102385623), Bộ tài chính cấp ngày 19/08/2021	Tầng 5-6 Tòa nhà MB, 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.	2007			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội
20	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	005C00 6868		Giấy phép 53/UBCK-GP (MSDN:0102041157), UBCKNN cấp ngày 06/11/2009	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	2006			Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội

21	Công ty Tài chính trách nhiệm hữu hạn MB Shinsei (MCredit)		Giấy phép 58/GP- NHNN (MSDN:0107349019 , NHNN cấp ngày 07/05/2018	Tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	2016		Công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội
----	--	--	---	--	------	--	--

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng khối lượng giao dịch	Ghi chú
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty mẹ	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	01/01/2022 đến 31/12/2022	Nghị quyết số 59/2021/MBS/HĐQT-NQ ngày 10/6/2021	Hội đồng Quản trị chấp thuận thông qua Hợp đồng cung cấp sản phẩm/dịch vụ và hợp tác tập đoàn giữa Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) với MBS.	1
2	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty mẹ	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	01/01/2022 đến 31/12/2022	Nghị quyết số 70/2021/MBS/HĐQT-NQ ngày 19/7/2021	HĐQT phê duyệt, chấp thuận các hợp đồng và giao dịch mua, bán Chứng Chi Tiền Gửi do Ngân hàng TMCP Quân Đội phát hành, phương thức thực hiện giao dịch sơ cấp và thứ cấp. - Ngày 24/02/2022 Giao dịch 10 CCTG; Tổng giá trị giao dịch: 100.000.000.000 đồng. - Ngày 19/12/2022 Giao dịch 50 CCTG; Tổng giá trị giao dịch: 500.000.000.000 đồng. - Ngày 20/12/2022 Giao dịch 30 CCTG; Tổng giá trị giao dịch: 300.000.000.000 đồng. - Ngày 26/12/2022 Giao dịch 30 CCTG; Tổng giá trị giao dịch: 300.000.000.000 đồng - Ngày 27/12/2022 Giao dịch 50 CCTG; Tổng giá trị giao dịch 500.000.000.000 đồng. - Ngày 29/11/2022 Giao dịch 50 CCTG; Tổng mệnh giá giao dịch: 500.000.000.000 đồng. - Ngày 30/11/2022 Giao dịch: 50 CCTG; Tổng giá trị giao dịch: 500.000.000.000 đồng. - Ngày 01/12/2022 Giao dịch 50 CCTG; Tổng giá trị giao dịch: 500.000.000.000 đồng. - Ngày 05/12/2022 Giao dịch 49 CCTG; Tổng mệnh giá giao dịch: 490.000.000.000 đồng.	2
3	Ngân hàng TMCP Quân đội	Công ty mẹ	0100283873; Ngày cấp 30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020; Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	01/01/2022 đến 31/12/2022	Nghị quyết số 90/2021/MBS/HĐQT-NQ ngày 10/9/2021	HĐQT phê duyệt việc thực hiện giao dịch ngoại tệ, các sản phẩm phái sinh tỷ giá, lãi suất, ký các Hợp đồng giao dịch với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội (MB). - Ngày 27/01/2022 giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo tổng số tiền: 163.593.982.904 đồng.	3

							- Ngày 30/6/2022 giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo tổng số tiền: 240.324.003.836 đồng. - Ngày 24/6/2022 giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo tổng số tiền: 246.249.293.031 đồng. - Ngày 30/6/2022 giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo tổng số tiền: 367.662.102.739 đồng. - Hợp đồng số 10082022/XNGD/CCS/MB-MBS Xác nhận giao dịch kiêm Hợp đồng bảo đảm tổng số tiền: 497.725.101.918 đồng. - Ngày 30/6/2022 giao dịch hoán đổi tiền tệ chéo tổng số tiền: 353.334.586.644 đồng.	
4	Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0107349019; đăng ký lần đầu vào ngày 10/03/2016, sửa đổi, bổ sung lần thứ 06 ngày 01/03/2021.	Tầng 9, 10, 11, 12 Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	01/01/2022 đến 31/12/2022	Nghị quyết số 134/2021/MBS/HĐQT-NQ ngày 13/12/2021	HĐQT phê duyệt việc ký kết các Hợp đồng sau giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB với Công ty Tài chính TNHH MB Shinsei: - Hợp đồng Đại lý đăng ký lưu ký và thanh toán. - Hợp đồng mở Tài khoản và đăng ký sử dụng dịch vụ giao dịch chứng khoán.	4
5	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0102041157; đăng ký lần đầu vào ngày 15/11/2007, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/06/2022; SỞ KHĐT HN	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	22/06/2022 đến 31/12/2022	Nghị quyết số 72/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 22/06/2022	HĐQT chấp thuận thông qua Hợp đồng uỷ quyền xác định nhà đầu tư chuyên nghiệp giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	5
6	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0102041157; đăng ký lần đầu vào ngày 15/11/2007, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/06/2022; SỞ KHĐT HN	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Trước 31/12/2022	Nghị quyết số 94/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 02/12/2022	HĐQT chấp thuận thông qua Phương án đầu tư Chứng chỉ quỹ MBBond do Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư MB (MBCapital): Số lượng CCQ đầu tư: 7.839.370,26 CCQ, Tổng giá trị đầu tư: 100.000.000.000 đồng.	6

Ghi chú: Số giấy NSH (*): số CMND/Hộ chiếu (đối với cá nhân) hoặc số Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy phép hoạt động hoặc giấy tờ pháp lý tương đương (đối với tổ chức).

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHCĐ/HĐQT thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng khối lượng giao dịch	Ghi chú
1	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0102041157; đăng ký lần đầu vào ngày 15/11/2007, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/06/2022;	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	22/06/2022 đến 31/12/2022	Nghị quyết số 72/2022/MBS/HĐQT-NQ ngày 22/06/2022	HĐQT chấp thuận thông qua Hợp đồng uỷ quyền xác định nhà đầu tư chuyên nghiệp giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán MB với	

			Sở KHĐT HN				Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	
2	Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư MB	Cùng là công ty con của Ngân hàng TMCP Quân đội	0102041157; đăng ký lần đầu vào ngày 15/11/2007, thay đổi lần thứ 1 ngày 10/06/2022; Sở KHĐT HN	Tầng 12 Tòa nhà 21 Cát Linh, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội.	Trước 31/12/2022	Nghị quyết số 94/2022/MBS/HĐQT -NQ ngày 02/12/2022	HĐQT chấp thuận thông qua Phương án đầu tư Chứng chỉ quỹ MBBond do Công ty CP Quản lý quỹ đầu tư MB (MBCapital): Số lượng CCQ đầu tư: 7.839.370,26 CCQ, Tổng giá trị đầu tư: 100.000.000.000 đồng.	

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: Không có

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác: Không có.

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo năm 2022).

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	MBB A8105 55		010028387 3	30/09/1994, thay đổi lần thứ 48 ngày 02/12/2020	Sở KHĐT HN	18 Lê Văn Lương, Cầu Giấy, Hà Nội	303.445.402	79,73 %	Ngân hàng mẹ của MBS
2	Lê Viết Hải	005C0 00009	Chủ tịch HĐQT					666.204	0,18%	Bầu làm TV HĐQT từ ngày 03/06/2020
2.1	Lê Công Sòa	005C0 54590								Bố đẻ ông Lê Viết Hải
2.2	Nguyễn Thị Ngọc									Mẹ đẻ ông Lê Viết Hải
2.3	Vũ Hoàng Yến	005C0 06016								Vợ ông Lê Viết Hải
2.4	Lê Nhật Minh									Con trai ông Lê Viết Hải
2.5	Lê Công Duy									Con trai ông Lê Viết Hải
2.6	Lê Thị Hải Yến	005C0 54085								Em gái ông Lê Viết Hải
2.7	Trần Văn Đức	005C0 55048								Em rể ông Lê Viết Hải
2.8	Vũ Đình Trới									Bố vợ ông Lê Viết Hải
2.9	Hoàng Lan Hương									Mẹ vợ ông Lê Viết Hải

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
2.10	Ngân hàng TMCP Quân đội							303.445.402	79,73 %	Ông Lê Việt Hải là TV HĐQT
3	Vũ Thành Trung	005C2 31981	Phó Chủ tịch HĐQT					654.222	0,17%	Bầu làm TV HĐQT từ ngày 15/04/2016
3.1	Vũ Văn Quế	005C2 12353								Bố đẻ ông Vũ Thành Trung
3.2	Lê Thị Nghin									Mẹ đẻ ông Vũ Thành Trung
3.3	Vũ Thị Hồng Mai									Chị gái ông Vũ Thành Trung
3.4	Vũ Thị Hồng Liên									Chị gái ông Vũ Thành Trung
3.5	Nguyễn Thị Thu Trang	005C4 87846								Vợ ông Vũ Thành Trung
3.6	Vũ Nguyễn Hà My									Con gái ông Vũ Thành Trung
3.7	Vũ Nguyễn Đức Trí									Con trai ông Vũ Thành Trung
3.8	Đỗ Thế Vinh									Anh rể ông Vũ Thành Trung
3.9	Hoàng Anh Tú									Anh rể ông Vũ Thành Trung
3.10	Nguyễn Tân Thành									Bố vợ ông Vũ Thành Trung
3.11	Chu Thị Phát									Mẹ vợ ông Vũ Thành Trung
4	Phan Phương Anh	005C0 01144	Thành viên HĐQT kiêm TGD, Người phụ trách quản trị công ty							Bầu làm TV HĐQT từ 26/04/2022 và Bổ nhiệm TGD, Người phụ trách quản trị công ty từ 08/06/2022
4.1	Phan Duy Sơn									Bố đẻ ông Phan Phương Anh
4.2	Trần Thị Phương	005C1 10953								Mẹ đẻ ông Phan Phương Anh

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
4.3	Cao Thị Quỳnh Liên									Vợ ông Phan Phương Anh
4.4	Phan Anh Đức									Con trai ông Phan Phương Anh
4.5	Phan Anh Đắc									Con trai ông Phan Phương Anh
4.6	Cao Xuân Tư									Bố vợ ông Phan Phương Anh
4.7	Vũ Thị Thanh									Mẹ vợ ông Phan Phương Anh
5	Trần Thị Kim Thanh	005C4 49997	Thành viên HĐQT độc lập					241.777	0,06%	Bầu làm TV HĐQT từ 20/04/2018
5.1	Đoàn Thị Tứ									Mẹ đẻ bà Trần Thị Kim Thanh
5.2	Nguyễn Văn Ba									Chồng bà Trần Thị Kim Thanh
5.3	Nguyễn Minh Châu									Con gái bà Trần Thị Kim Thanh
5.4	Nguyễn Hưng Nghĩa									Con trai bà Trần Thị Kim Thanh
5.5	Trần Mạnh Toàn									Anh trai bà Trần Thị Kim Thanh
5.6	Trần Minh Cẩn									Chị dâu bà Trần Thị Kim Thanh
5.7	Trần Mạnh Thắng									Em trai bà Trần Thị Kim Thanh
5.8	Phạm Thu Hương									Em dâu bà Trần Thị Kim Thanh
5.9	Trần Ánh Tuyết									Em gái bà Trần Thị Kim Thanh
5.10	Nguyễn Thế Công									Em rể bà Trần Thị Kim Thanh
6	Nguyễn Minh Hằng	005C0 00702	TV HĐQT					355.619	0,09%	Bầu làm TV HĐQT từ 03/06/2020
6.1	Nguyễn Văn Lâm									Bố đẻ bà Nguyễn Minh Hằng

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
6.2	Phan Thị Tý									Mẹ đẻ bà Nguyễn Minh Hằng
6.3	Đặng Chí Trung	005C0 01316								Chồng bà Nguyễn Minh Hằng
6.4	Đặng Minh Châu									Con bà Nguyễn Minh Hằng
6.5	Đặng Chí Hiếu									Con bà Nguyễn Minh Hằng
6.6	Nguyễn Thu Thủy									Em gái bà Nguyễn Minh Hằng
6.7	Lê Nam									Em rể bà Nguyễn Minh Hằng
6.8	Đặng Quế Vinh									Bố chồng bà Nguyễn Minh Hằng
6.9	Lê Thị Hòa									Mẹ chồng bà Nguyễn Minh Hằng
7	Trần Hải Hà	005C0 28887	TV HĐQT, TGD, Người phụ trách quản trị Công ty							Bổ nhiệm TGD từ 03/06/2013 Bầu làm TV HĐQT từ 28/04/2014 Miễn nhiệm TV HĐQT từ 26/04/2022 Miễn nhiệm TGD từ 08/06/2022
7.1	Trần Đình Hới									Bố đẻ Ông Trần Hải Hà
7.2	Nguyễn Thị Bích									Mẹ đẻ Ông Trần Hải Hà
7.3	Hồ Phương Dung	005C4 70180								Vợ Ông Trần Hải Hà
7.4	Trần Hoàng Dương									Con trai Ông Trần Hải Hà
7.5	Trần Hoàng Lâm									Con trai Ông Trần Hải Hà
7.6	Hồ Ngọc Huy									Bố vợ Ông Trần Hải Hà
7.7	Nguyễn Thủy Anh									Mẹ vợ Ông Trần Hải Hà

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
8	Phạm Thị Hoa	005C0 54589	Trưởng BKS					125	0,00%	Bầu làm TV BKS từ 10/04/2021
8.1	Phạm Kim Phương									Cha đẻ bà Phạm Thị Hoa
8.2	Nguyễn Thị Tiu									Mẹ đẻ bà Phạm Thị Hoa
8.3	Phạm Quốc Thảo	005C0 54615								Em trai bà Phạm Thị Hoa
8.4	Phạm Thị Hường	005C0 30307								Em gái bà Phạm Thị Hoa
8.5	Phạm Đình Tiểu									Em trai bà Phạm Thị Hoa
8.6	Phan Xuân Ngân	005C0 99098								Chồng bà Phạm Thị Hoa
8.7	Phan Xuân Tùng									Con trai bà Phạm Thị Hoa
8.8	Phan Hương Trà									Con gái bà Phạm Thị Hoa
8.9	Lê Thị Thanh Tâm	005C0 28564								Em dâu bà Phạm Thị Hoa
8.10	Hoàng Thị Thanh Thủy	005C0 28848						2	0,00%	Em dâu bà Phạm Thị Hoa
8.11	Phạm Văn Phúc									Em rể bà Phạm Thị Hoa
9	Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	005C2 99699	Thành viên BKS					55	0,00%	Bầu làm TV BKS từ 28/04/2014
9.1	Nguyễn Công Tuấn									Bố đẻ Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
9.2	Nguyễn Thị Hương									Mẹ đẻ Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
9.3	Hoàng Thế Sơn	005C0 99886								Chồng Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
9.4	Hoàng Việt Lâm									Con trai Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
9.5	Hoàng Minh Hải									Con trai Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
9.6	Nguyễn Thanh Hào									Chị gái Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
9.7	Bùi Quang Hòa									Anh rể Bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
9.8	Hoàng Thanh Quang									Bố chồng bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
9.9	Nguyễn Thị Hinh									Mẹ chồng bà Nguyễn Thị Diệp Quỳnh
10	Vũ Thị Hương	005C0 53413	Thành viên BKS					61.155	0,02%	Bầu làm TV BKS từ 27/04/2017
10.1	Vũ Đức Bông									Bố đẻ Bà Vũ Thị Hương
10.2	Phan Thị Soan									Mẹ đẻ Bà Vũ Thị Hương
10.3	Phan Văn Duy									Chồng Bà Vũ Thị Hương
10.4	Phan Vũ Minh Phương									Con gái Bà Vũ Thị Hương
10.5	Phan Vũ Minh Anh									Con gái Bà Vũ Thị Hương
10.6	Vũ Thị Thanh Hải									Chị gái Bà Vũ Thị Hương
10.7	Vũ Thị Hồng									Chị gái Bà Vũ Thị Hương
10.8	Vũ Đức Huy									Em trai Bà Vũ Thị Hương
10.9	Phạm Văn Toại									Anh rể Bà Vũ Thị Hương
10.10	Nguyễn Văn Đạt									Anh rể Bà Vũ Thị Hương
10.11	Lê Thị Hải Vân									Em dâu Bà Vũ Thị Hương
10.12	Phan Văn Bon									Bố chồng bà Vũ Thị Hương
10.13	Trần Thị Vui									Mẹ chồng bà Vũ Thị Hương
11	Phùng Thị Thanh Hà	005C0 28700	Phó Tổng Giám					10	0,00%	Giao nhiệm vụ

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
			độc, Người được ủy quyền công bố thông tin							PTGD từ 05/07/2013
11.1	Phùng Xuân Trường									Bố đẻ Bà Phùng Thị Thanh Hà
11.2	Trần Thị Lý									Mẹ đẻ Bà Phùng Thị Thanh Hà
11.3	Nguyễn Việt Thanh	005C2 69169								Chồng Bà Phùng Thị Thanh Hà
11.4	Nguyễn Đình Long									Con trai Bà Phùng Thị Thanh Hà
11.5	Nguyễn Đình Tùng									Con trai Bà Phùng Thị Thanh Hà
11.6	Nguyễn Hà Linh Đan									Con gái Bà Phùng Thị Thanh Hà
11.7	Phùng Thanh Sơn									Anh trai Bà Phùng Thị Thanh Hà
11.8	Trần Thị Hương									Chị dâu Bà Phùng Thị Thanh Hà
11.9	Phùng Thị Thanh Giang									Em gái Bà Phùng Thị Thanh Hà
11.10	Nguyễn Đình Sáng									Bố chồng bà Phùng Thị Thanh Hà
11.11	Vũ Thị Liên									Mẹ chồng bà Phùng Thị Thanh Hà
12	Lê Thành Nam	005C5 95666	Phó Tổng Giám đốc					162.252	0,04%	Giao nhiệm vụ Phó Tổng Giám đốc từ 08/04/2015
12.1	Lê Thành Hưng									Bố đẻ Ông Lê Thành Nam
12.2	Nguyễn Thị Nhung									Mẹ đẻ Ông Lê Thành Nam
12.3	Nguyễn Thị Thùy Dương	005C6 06689								Vợ Ông Lê Thành Nam
12.4	Lê Nguyễn Bình Minh									Con trai Ông Lê Thành Nam
12.5	Lê Nguyễn Anh Quân									Con trai Ông Lê Thành Nam

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
12.6	Lê Thành Trung									Em trai Ông Lê Thành Nam
12.7	Mùng Thị Hương									Em dâu Ông Lê Thành Nam
12.8	Lê Hạnh									Em trai Ông Lê Thành Nam
12.9	Trần Thị Anh									Em dâu Ông Lê Thành Nam
12.10	Lê Trung Dũng									Em trai Ông Lê Thành Nam
12.11	Phạm Thị Hương									Em dâu Ông Lê Thành Nam
12.12	Nguyễn Đình Thắng									Bố vợ ông Lê Thành Nam
12.13	Vũ Thị Thân									Mẹ vợ ông Lê Thành Nam
12.14	Công ty cổ phần Thuốc Thú y Cai Lậy									Ông Nam là Thành viên HĐQT
12.15	Công ty cổ phần Tư vấn và Dịch vụ Thương mại Giấy Việt									Ông Nam là Phó Chủ tịch HĐQT
13	Lê Văn Tuấn	005C0 54776	TV Ban Điều hành					497.777	0,13%	Giao nhiệm vụ TV BDH từ 02/01/2019
13.1	Hoàng Thị Thùy Dương	005C3 59948								Vợ ông Lê Văn Tuấn
13.2	Lê Hoàng Tuấn Minh									Con ông Lê Văn Tuấn
13.3	Lê Hoàng Minh Anh									Con ông Lê Văn Tuấn
13.4	Lê Văn Liên									Bố đẻ ông Lê Văn Tuấn
13.5	Bùi Thị Bộ									Mẹ đẻ ông Lê Văn Tuấn
13.6	Lê Văn Tân									Anh trai ông Lê Văn Tuấn
13.7	Lê Văn Tấn	005C0 54519								Em trai ông Lê Văn Tuấn
13.8	Nguyễn Thị Thảo									Chị dâu ông Lê Văn Tuấn

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
13.9	Bùi Thị Thai Ngọc									Em dâu ông Lê Văn Tuấn
13.10	Hoàng Văn Long									Bố vợ ông Lê Văn Tuấn
13.11	Trần Thị Thái									Mẹ vợ ông Lê Văn Tuấn
14	Nguyễn Xuân Cường	005C7 11254	TV Ban Điều hành					10.666	0,00%	Giao nhiệm vụ TV BDH từ 01/06/2022
14.1	Nguyễn Xuân Việt									Bố đẻ ông Nguyễn Xuân Cường
14.2	Phạm Thị Hồng Hạnh	005C3 53695								Vợ ông Nguyễn Xuân Cường
14.3	Nguyễn Xuân Vĩnh Tuấn									Con ông Nguyễn Xuân Cường
14.4	Nguyễn Phạm Gia Nghi									Con ông Nguyễn Xuân Cường
14.5	Khuất Thị Hồng									Mẹ vợ ông Nguyễn Xuân Cường
14.6	Nguyễn Thị Thảo Vy									Em ruột ông Nguyễn Xuân Cường
14.7	Nguyễn Kim Quyền									Em rể ông Nguyễn Xuân Cường
15	Nguyễn Kim Chung	005C0 06808	Giám đốc tài chính					261.599	0,07%	Bổ nhiệm Giám đốc tài chính từ 10/04/2021
15.1	Nguyễn Hồng Kiêm									Bố đẻ Bà Nguyễn Kim Chung
15.2	Nguyễn Thị Vĩnh									Mẹ đẻ Bà Nguyễn Kim Chung
15.3	Hoàng Minh Tú	005C0 07277								Chồng Bà Nguyễn Kim Chung
15.4	Hoàng Minh Ngọc									Con gái Bà Nguyễn Kim Chung

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
15.5	Hoàng Minh Hương									Con gái Bà Nguyễn Kim Chung
15.6	Nguyễn Thủy Vân	005C0 56123								Chị gái Bà Nguyễn Kim Chung
15.7	Nguyễn Nam Sơn									Anh trai Bà Nguyễn Kim Chung
15.8	Nguyễn Thị Thu Thủy	005C0 02664								Chị gái Bà Nguyễn Kim Chung
15.9	Lê Việt Hòa									Anh rể Bà Nguyễn Kim Chung
15.10	Hoàng Hải Yến									Chị dâu Bà Nguyễn Kim Chung
15.11	Nguyễn Văn Hạnh									Anh rể Bà Nguyễn Kim Chung
15.12	Hoàng Văn Chính									Bố chồng bà Nguyễn Kim Chung
15.13	Lê Thị Cúc	005C0 32013								Mẹ chồng bà Nguyễn Kim Chung
16	Nguyễn Văn Học	005C0 99298	Kế toán trưởng					91.044	0,02%	Giao nhiệm vụ Kế toán trưởng từ ngày 10/10/2017
16.1	Phạm Thị Liễu									Mẹ đẻ ông Nguyễn Văn Học
16.2	Bùi Kim Thoa									Vợ ông Nguyễn Văn Học
16.3	Nguyễn Diệu Linh									Con gái ông Nguyễn Văn Học
16.4	Nguyễn Khánh Hân									Con gái ông Nguyễn Văn Học
16.5	Nguyễn Văn Diệu									Anh trai ông Nguyễn Văn Học
16.6	Nguyễn Xuân Trường									Anh trai ông Nguyễn Văn Học
16.7	Nguyễn Văn Thang									Anh trai ông Nguyễn Văn Học
16.8	Nguyễn Thị Nền									Chị gái ông Nguyễn Văn Học

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
16.9	Nguyễn Thị Mến									Chị gái ông Nguyễn Văn Học
16.10	Bùi Thị Thanh Huyền									Chị dâu ông Nguyễn Văn Học
16.11	Tô Thị Nơ									Chị dâu ông Nguyễn Văn Học
16.12	Nguyễn Văn Sác									Anh rể ông Nguyễn Văn Học
16.13	Bùi Thị Toàn									Chị dâu ông Nguyễn Văn Học
16.14	Tô Văn Phúc									Anh rể ông Nguyễn Văn Học
16.15	Bùi Dũng									Bố vợ ông Nguyễn Văn Học
16.16	Nguyễn Thị Lập									Mẹ vợ ông Nguyễn Văn Học
17	Trần Thị Thanh Huyền	005C0 09546 026C5 74561	Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ					96.998	0,03%	Giao nhiệm vụ Trưởng phòng KTNB từ 17/04/2017
17.1	Hoàng Thị Yến									Mẹ đẻ bà Trần Thị Thanh Huyền
17.2	Bùi Thanh Thủy	005C0 20888						18.547	0,00%	Chồng bà Trần Thị Thanh Huyền
17.3	Bùi Huyền Nhi									Con gái bà Trần Thị Thanh Huyền
17.4	Bùi Văn Hà									Con gái bà Trần Thị Thanh Huyền
17.5	Trần Thị Thu Hiền	005C2 17067								Chị gái bà Trần Thị Thanh Huyền
17.6	Đào Văn Hạnh									Anh rể bà Trần Thị Thanh Huyền
17.7	Trần Cao Khang									Em trai bà Trần Thị Thanh Huyền

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
17.8	Bùi Thị Minh Hằng	005C0 23211								Em dâu bà Trần Thị Thanh Huyền
17.9	Bùi Văn Văn									Bố chồng bà Trần Thị Thanh Huyền
17.10	Trần Thị Điểm									Mẹ chồng bà Trần Thị Thanh Huyền
18	Đỗ Thị Thúy Nga	005C0 62334 026C2 03971	Chuyên viên Kiểm toán nội bộ							Là CV KTNB từ 27/8/2018
18.1	Đỗ Đình Tinh	12210 00070 9095								Bố đẻ bà Đỗ Thị Thúy Nga
18.2	Ninh Thị Mơ	005C4 64561								Mẹ đẻ bà Đỗ Thị Thúy Nga
18.3	Đỗ Khánh Linh	005C4 64552 00013 11293								Em gái bà Đỗ Thị Thúy Nga
18.4	Luyện Ngọc Hùng	005C4 64560 00011 99296								Em rể bà Đỗ Thị Thúy Nga
19	Mai Thị Sen	005C2 00399	Chuyên viên cao cấp Kiểm toán nội bộ							Là CV KTNB từ 2/1/2019
19.1	Mai Văn Tân									Bố đẻ bà Mai Thị Sen
19.2	Mỹ Thị Phương									Mẹ đẻ bà Mai Thị Sen
19.3	Mai Văn Dũng	005C4 81508						2.400	0,00%	Anh trai bà Mai Thị Sen
19.4	Nguyễn Thị Quỳnh									Chị dâu bà Mai Thị Sen
19.5	Mai Thị Nhung	005C2 08607								Chị gái bà Mai Thị Sen
19.6	Bùi Quang Thái	005C4 91812								Anh rể bà Mai Thị Sen
20	Vũ Thị Thanh Huyền		CV Phòng KTNB							Là CV KTNB từ 27/07/2021

STT	Họ tên	Tài khoản giao dịch chứng khoán	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp			Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu CP cuối kỳ	Ghi chú
				Số CMND/Hộ chiếu	Ngày cấp	Nơi cấp				
20.1	Vũ Đình Khai									Bố đẻ bà Vũ Thị Thanh Huyền
20.2	Lã Thị Quyền									Mẹ đẻ bà Vũ Thị Thanh Huyền
20.3	Vũ Thị Xuân									Chị gái bà Vũ Thị Thanh Huyền
20.4	Phạm Quang Lực									Anh rể bà Vũ Thị Thanh Huyền
20.5	Vũ Quốc Huy									Anh trai bà Vũ Thị Thanh Huyền
20.6	Đào Thị Giang									Chị dâu bà Vũ Thị Thanh Huyền

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
1	Ngân hàng TMCP Quân đội	Ngân hàng mẹ	212.552.127	79,42%	303.445.402	79,73%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022
2	Lê Viết Hải	Chủ tịch HĐQT	555.170	0,21%	666.204	0,18%	Trả cổ tức năm 2022
3	Vũ Thành Trung	Phó Chủ tịch HĐQT	460.000	0,17%	654.222	0,17%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022
4	Trần Thị Kim Thanh	Thành viên HĐQT	170.000	0,06%	241.777	0,06%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022
5	Nguyễn Minh Hằng	Thành viên HĐQT	250.045	0,09%	355.619	0,09%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022
6	Phạm Thị Hoa	Trưởng BKS	89	0,00%	125	0,00%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022
7	Nguyễn Thị Diệp Quỳnh	Thành viên BKS	43.000	0,02%	55	0,00%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022; Bán cổ phiếu
8	Vũ Thị Hương	Thành viên BKS	43.000	0,02%	61.155	0,02%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022
9	Phùng Thị Thanh Hà	Phó Tổng Giám đốc	343.172	0,13%	10	0,00%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022; Bán cổ phiếu
10	Lê Thành Nam	Phó Tổng Giám đốc	414.084	0,15%	162.252	0,04%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022; Bán cổ phiếu
11	Lê Văn Tuấn	TV Ban Điều hành	350.000	0,13%	497.777	0,13%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022
12	Nguyễn Xuân Cường	TV Ban Điều hành	7.500	0,00%	10.666	0,00%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022
13	Nguyễn Kim Chung	Giám đốc tài chính	202.619	0,08%	261.599	0,07%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022; Bán cổ phiếu

STT	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số CP sở hữu đầu kỳ		Số CP sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	Số cổ phiếu	Tỷ lệ (%)	
14	Nguyễn Văn Học	Kế toán trưởng	95.000	0,04%	91.044	0,02%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022; Bán cổ phiếu
15	Trần Thị Thanh Huyền	Trưởng Phòng Kiểm toán nội bộ	68.795	0,03%	96.998	0,03%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022
16	Bùi Thanh Thủy	Chồng bà Trần Thị Thanh Huyền	13.041	0,00%	18.547	0,00%	Trả cổ tức và thực hiện quyền mua năm 2022

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: không có

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VP HĐQT.

